

### PATH TO THE FUTURE

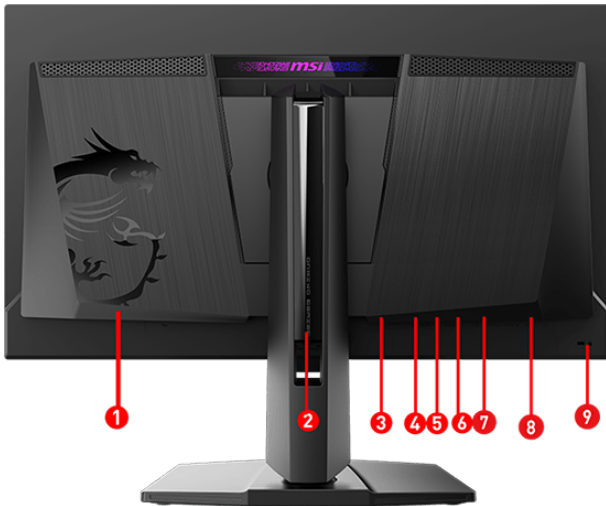
The MSI MPG 271QR QD-OLED X50 Gaming Monitor, 27 inches of stunning QD-OLED, 2560x1440 (WQHD) and 500Hz for ultra-smooth visuals. Perfect for competitive gamers seeking immersion. Upgrade your setup—check out now and game on!



Picture and logos

### SELLING POINTS

- MSI OLED Care 3.0 - Cảm biến AI Care phát hiện sự hiện diện của người dùng mỗi 0,2 giây với độ chính xác cao nhờ sử dụng AI.
- DisplayPort 2.1a (UHBR20) - Cung cấp băng thông lên đến 80Gbps, cho phép game thủ tận hưởng độ phân giải 2K gốc, không suy giảm ở tần số quét 500Hz để có trải nghiệm mượt mà hơn.
- Thời gian phản hồi GtG nhanh nhất 0,03ms và tần số quét hình 500Hz.
- QD Premium Color - Đảm bảo màu sắc đáp ứng tiêu chuẩn thị trường - Delta E ≤ 2.
- Hình ảnh HDR chất lượng tuyệt vời - VESA DisplayHDR True Black 500.
- VESA ClearMR 21000 đảm bảo độ rõ nét chuyển động bằng cách giảm hiện tượng bóng mờ và nhòe, mang lại hình ảnh sắc nét, mượt mà và sống động.
- Bảo hành chống hiện tượng burn in trong 3 năm - Bao gồm bảo hành cho hiện tượng burn-in trên màn hình OLED.



1. AC-in
2. 5-way Joystick Navigator
3. 2x HDMI™ 2.1 (WQHD@500Hz)
4. DisplayPort 2.1a (UHBR20)
5. USB Type-C (98W PD)
6. USB Type-B
7. 2x USB Type-A
8. Headphone-out
9. Kensington lock

**SPECIFICATION**

Model	SKU Number	9S6-3CF49T-001
	Part No	9S6-3CF49T-001
	Color	ID1/Black-Black
Display	Screen Size	26.5" (67.31 cm)
	Active Display Area (mm)	590.42(H) x 333.72(V)
	Curvature	Flat
	Panel Type	QD-OLED
	Resolution	2560x1440 (WQHD)
	Pixel pitch (mm)	0.2292(H)x0.2292(V)
	Aspect Ratio	16:9
	Dynamic Refresh Rate technology	NVIDIA G-SYNC Compatible / AMD FreeSync™ Premium Pro
	Dynamic Refresh Rate Activated Range	48~500Hz
	HDR (High dynamic range)	VESA DisplayHDR True Black 500
	SDR Brightness (nits)	300
	HDR Brightness (Peak nits)	1000
	Contrast Ratio	1500000:1
	Signal Frequency	832.5~835 KHz(H) / 48~500 Hz(V)
	Refresh Rate	500Hz
	Response Time (GTG)	0.03ms
	View Angles	178°(H)/178°(V)
	NTSC (CIE1976 area percentage/overlap)	121%/95%
	NTSC (CIE1931 area percentage/overlap)	105%/92%
	sRGB (CIE1976 area percentage/overlap)	138%/100%
	sRGB (CIE1931 area percentage/overlap)	148%/100%
	Adobe RGB (CIE1976 area percentage/overlap)	119%/98%
	Adobe RGB (CIE1931 area percentage/overlap)	109%/95%
	DCI-P3 (CIE1976 area percentage/overlap)	110%/99%
	DCI-P3 (CIE1931 area percentage/overlap)	109%/99%
	Rec.709 (CIE1976 area percentage/overlap)	138%/100%
	Rec.709 (CIE1931 area percentage/overlap)	148%/100%
	Rec.2020 (CIE1976 area percentage/overlap)	80%/80%
	Rec.2020 (CIE1931 area percentage/overlap)	78%/78%
	Surface Treatment	Anti-Reflection
	Display Colors	1.07B
	Color bit	10 bits
	I/O Ports	USB Type C (DisplayPort Alternate)
Headphone-out		1
USB 3.2 Gen 1 Type A		2
USB 3.2 Gen 1 Type B		1
Lock type		Kensington Lock
HDMI		2
HDMI version		2.1
HDMI HDCP version		2.3
DisplayPort		1
DisplayPort version		2.1a (UHBR20)
DisplayPort HDCP version		2.3
Warranty	Warranty	36M
Power	Power Type	Internal Power Board
	Power Input	100~240V, 50/60Hz
	On-mode Power Consumption (KWh/1000h)	25 (SDR) 40 (HDR)
	Annual Energy Consumption (KWh)	44
	Standby-mode Power Consumption (W)	0.5
	Off-mode Power Consumption (W)	0.3
	Energy Efficiency Rating	F (SDR) G (HDR)
Power Cord Type	C13	

In The Box	DisplayPort Cable	1
	HDMI Cable	1
	DVI Cable	0
	USB Type A to Type B Cable	1
	USB Type C to Type A Cable	0
	USB Type C to Type C Cable	0
	Thunderbolt Cable	0
	VGA Cable	0
	3.5mm audio Cable	0
	3.5mm combo audio Cable	0
	3.5mm Mic Cable	0
	Power Cord	1
	AC Adaptor	0
	Quick Guide	1
	Warranty Card	0
Mouse Bungee Unit	0	
Design	Adjustment (Tilt)	-5° ~ 20°
	Adjustment (Swivel)	-30° ~ 30°
	Adjustment (Height)	0 ~ 110 mm
	Adjustment (Pivot)	-90° ~ 90°
	VESA Mounting	100x100mm
Dimension & Weight (product)	Product Dimension with Stand (WxDxH) (mm)	609.3 x 241.9 x 416.1
	Product Dimension without Stand (WxDxH) (mm)	609.3 x 72.3 x 373.9
	Stand Dimension (WxDxH) (mm)	308.7 x 241.9 x 390.8
	Weight (Net kg)	8.4
	Weight Without Stand (kg)	5.5
Dimension & Weight (box)	Inside Carton Dimension (WxDxH) (cm)	85.2 x 16.5 x 50.5
	Outer Carton Dimension (WxDxH) (cm)	86.7 x 18 x 52.8
	Weight (Gross kg)	12.9
Barcode Info	EAN	4711377353427